

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 170/2017/HSPT
Ngày 14 tháng 12 năm 2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Thành Trung**.

Các Thẩm phán:

- Ông **Nguyễn Tuấn Long**;

- Bà **Lê Thúy Phượng**.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Trịnh Thị Biên** - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Bai** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 189/2017/HSPT ngày 18 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo Huỳnh Nhất D và các bị cáo khác, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 180/2017/HSST ngày 13 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Huỳnh Nhất D, sinh năm: 1987, tại: tỉnh K; trú tại: Thôn D, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; con ông Huỳnh Nhất T và bà Phan Thị Thanh V; có vợ và có 01 người con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 28 tháng 3 năm 2017.

Bị cáo đang bị tạm giam.

Có mặt tại phiên tòa.

2. Bạch Kim N, sinh năm: 1992, tại: Khánh Hòa; trú tại: Thôn P, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; con ông Bạch Văn H và bà Lê Thị T; có vợ và có 01 người con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 28 tháng 3 năm 2017.

Bị cáo đang bị tạm giam.

Có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Nhật T (Tên gọi khác: **R**), sinh năm: 1991, tại Khánh Hòa; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở hiện

nay: Số 404/2 đường L, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông Nguyễn Văn T và bà Đỗ Thị Thanh X; có vợ và có 01 người con.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam.

Có mặt tại phiên tòa.

Người tham gia tố tụng khác có liên quan đến kháng cáo:

- Người bào chữa cho bị cáo Bạch Kim N: Ông **Lê Văn T** - Luật sư của Văn phòng Luật sư Lê Văn T và Cộng sự, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Khánh Hòa.

Có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 3 năm 2016, Huỳnh Nhất D bán nợ cho anh Nguyễn Thành Q một gốc trầm với giá 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng). D đã đòi nợ Q nhiều lần nhưng không được. Khi biết Q đang rao bán một viên đá trên mạng internet thì D nảy sinh ý định chiếm đoạt viên đá để buộc Q trả tiền lại cho mình. Ngày 13 tháng 10 năm 2016, D nhờ em ruột là Huỳnh Thị Lam P gọi điện hẹn Q đến quán cà phê N ở địa chỉ: số 75C đường N, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa để xem viên đá (D không nói cho P biết mục đích chiếm đoạt viên đá); đồng thời D rủ Bạch Kim N cùng đến quán cà phê để giúp D lấy viên đá của Q, N đồng ý.

Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 13 tháng 10 năm 2016, N đến quán cà phê N rồi gọi điện thoại cho bạn là Nguyễn Nhật T đến cùng uống cà phê. Một lát sau thì P đến ngồi cùng bàn với N, T và gọi điện thoại cho Q đến xem viên đá. Anh Q cùng với anh N đến ngồi cùng bàn với N, P và T. Sau đó, N lấy một viên đá màu đỏ để lên bàn cho P xem (viên đá là của N nhờ Q bán). Sau khi xem viên đá, P ra ngoài gọi điện thoại cho D báo Q đã đến quán rồi đi về trước. Khi D đến, D yêu cầu Q để lại điện thoại OPPO R829 của Q lên bàn. D nói N giữ điện thoại của Q và viên đá trên bàn rồi yêu cầu Q trả tiền nợ cho D, anh Q không đồng ý thì hai bên xảy ra xích mích. D bực tức, dùng tay đánh vào người Q, sau đó D cầm chìa khóa xe máy đánh nhiều cái vào vùng vai và bắp tay anh Q gây chảy máu. Anh N thấy Q bị đánh, định can ngăn thì bị N cầm ly thủy tinh dọa đánh nên anh N ngồi im không dám phản ứng. Khi thấy Q bị đánh chảy máu thì D ngừng đánh và nói N cầm viên đá và điện thoại của anh Q rời khỏi quán. D tiếp tục đi làm việc, còn N và T đến quán thịt cày T trên đường L, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa để nhậu. Khi vào quán, N để điện thoại của anh Q lên bàn. Mặc dù biết điện thoại trên do D và N chiếm đoạt của anh Q nhưng T vẫn hỏi mua lại. N không đồng ý thì T hỏi mượn dùng tạm, khi nào D đòi thì đưa lại. Lúc này, N đồng ý và cho T mượn sử dụng.

Sau khi D, T rời khỏi quán cà phê N, anh Q và anh N đến Công an phường P trình báo.

Đến 18 giờ cùng ngày, Huỳnh Nhất D đến Công an huyện V đầu thú và giao nộp viên đá.

Ngày 14 tháng 10 năm 2016, Bạch Kim N đến Công an thành phố N đầu thú; Nguyễn Nhật T đến Công an thành phố N đầu thú và giao nộp lại chiếc điện thoại OPPO của anh Q.

Tại Phiếu kiểm định số G53938 ngày 28 tháng 10 năm 2016, Công ty Cổ phần Giám định Rồng Vàng - SJC xác định: 01 viên đá mà D và N chiếm đoạt của anh N: Không có giá trị.

Tại Kết luận định giá tài sản số 377/TCKH ngày 01 tháng 11 năm 2016, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng Hình sự thành phố Nha Trang kết luận: Điện thoại OPPO R829 mà D và N chiếm đoạt của anh Q có giá trị 2.720.000 đồng (hai triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 180/2017/HSST ngày 13 tháng 9 năm 2017, Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa đã quyết định:

- Áp dụng Điểm d Khoản 2 Điều 133, Điểm p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Huỳnh Nhất D và Bạch Kim N;

- Áp dụng Khoản 1 Điều 250; các Điểm h, p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Nhật T,

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Nhất D 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù, bị cáo Bạch Kim N 07 (bảy) năm tù, về tội “Cướp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Nhật T 06 (sáu) tháng tù, về tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, vật chứng, án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo.

Ngày 18 tháng 9 năm 2017, bị cáo Nguyễn Nhật T kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm cho bị cáo được hưởng án treo.

Ngày 25 tháng 9 năm 2017, bị cáo Huỳnh Nhất D kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại mức án; bị cáo Bạch Kim N kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại tội danh cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo Huỳnh Nhất D và Bạch Kim N đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giảm hình phạt.

- Bị cáo Nguyễn Nhật T giữ nguyên kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng thêm các tình tiết tự thú và gây thiệt hại không lớn cho các bị cáo. Ngoài ra, hung khí mà các bị cáo sử dụng là chiếc chìa khóa xe máy, tính nguy hiểm không cao so với các loại hung khí thông thường khác. Động cơ phạm tội của các bị cáo chỉ nhằm mục đích thu hồi khoản tiền mà bị hại đang nợ của bị cáo D. Do đó cần xem xét giảm hình phạt cho các bị cáo D và N. Rằng bị cáo T, đề nghị

Hội đồng xét xử giữ nguyên mức phạt tù và cho bị cáo T được hưởng án treo.

- Người bào chữa cho bị cáo Bạch Kim N, Luật sư Lê Văn T nêu quan điểm: Nhất trí với quan điểm về việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên đã nêu tại phiên tòa. Ngoài ra, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm các tình tiết: Bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; bị cáo N có hoàn cảnh gia đình khó khăn, giữ vai trò thứ yếu, để giảm hình phạt cho các bị cáo và xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo N.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY:

- Về thủ tục tố tụng:

Các bị cáo kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn luật định, nên kháng cáo của các bị cáo được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

- Xét kháng cáo của các bị cáo:

Tại phiên tòa phúc thẩm, Huỳnh Nhất D, Bạch Kim N và Nguyễn Nhật T đều khai nhận những hành vi mà các bị cáo đã thực hiện đúng như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của những người bị hại và các chứng cứ do Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập. Như vậy, đủ cơ sở để kết luận:

Ngày 13 tháng 10 năm 2016, tại quán N (số 75C đường N, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa) Huỳnh Nhất D đã có hành vi dùng chìa khóa xe máy đánh anh Nguyễn Thành Q chiếm đoạt một điện thoại OPPO R829 và một viên đá của anh Q và của N; Bạch Kim N đã có hành vi dùng ly thủy tinh không chế anh Nam để giúp sức và tạo điều kiện cho D chiếm đoạt tài sản. Nguyễn Nhật T biết rõ chiếc điện thoại OPPO R829 là do D và Q chiếm đoạt của anh Q nhưng vẫn chứa chấp để sử dụng.

Hành vi của các bị cáo Huỳnh Nhất D và Bạch Kim N đã có đủ các yếu tố cần thiết cấu thành tội “Cướp tài sản” được quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 133 của Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Nguyễn Nhật T đã có đủ các yếu tố cần thiết cấu thành tội "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có" quy định tại Khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi của các bị cáo Huỳnh Nhất D và Bạch Kim N là rất nguy hiểm cho xã hội, T tiếp xúc phạm quyền sở hữu tài sản và sức khỏe của người người khác, gây mất trật tự trị an. Các bị cáo đều phạm tội rất nghiêm trọng, nên việc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội để giáo dục là cần thiết. Mức án mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo D là đã có sự cân nhắc sau khi xem xét tất cả các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng và nhân thân của bị cáo. Ngoài các tình tiết mà cấp sơ thẩm đã áp dụng, không còn tình tiết nào khác để giảm hình phạt cho bị cáo D. Rêng đối với bị cáo Bạch Kim N chỉ tham gia với vai trò đồng phạm thứ yếu, nên được áp

dụng thêm tình tiết "Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" và giảm cho bị cáo một phần hình phạt, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của Nhà nước mà tích cực cải tạo thành người công dân tốt.

Hành vi của Nguyễn Nhật T là nguy hiểm cho xã hội, T tiếp xâm phạm trật tự, an toàn công cộng, tạo điều kiện cho người khác thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cũng cần xử lý theo pháp luật để giáo dục bị cáo, đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm. Tuy nhiên, T là người có nhân thân tốt; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; khai báo thành khẩn và thấy được sai lầm của bản thân. Vì vậy không cần cách ly xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo.

- Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào các Điểm a, b Khoản 2 Điều 248; các Điểm c, d Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật tố tụng Hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Nhất D và giữ nguyên bản án sơ thẩm:

- Áp dụng Điểm d Khoản 2 Điều 133; Điểm p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Huỳnh Nhất D,

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Nhất D 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù, về tội “Cướp tài sản”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28 tháng 3 năm 2017.

2. Sửa một phần bản án sơ thẩm:

- Áp dụng Điểm d Khoản 2 Điều 133; các Điểm h, p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bạch Kim N;

- Áp dụng Khoản 1 Điều 250; các Điểm h, p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Nhật T,

- Xử phạt bị cáo Bạch Kim N 06 (sáu) năm tù, về tội “Cướp tài sản”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28 tháng 3 năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Nhật T 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, về tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”; thời gian thử thách là 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 14 tháng 12 năm 2017).

Giao bị cáo Nguyễn Nhật T cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Nhật T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

3. Về án phí:

- Bị cáo Huỳnh Nhất D phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí

hình sự phúc thẩm.

- Các bị cáo Bạch Kim N và Nguyễn Nhật T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- TAND thành phố Nha Trang;
- VKSND thành phố Nha Trang;
- Công an thành phố Nha Trang;
- Chi cục THA dân sự thành phố Nha Trang;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

(Đã ký)

Lê Thành Trung